

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Luật Lưu trữ năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 05/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân

dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để biết);
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, STNMT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Đức Thọ**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**Thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế quy định việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, tài nguyên môi trường biển và hải đảo (sau đây gọi là thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là quá trình xác định yêu cầu thông tin, tìm nguồn thông tin đáp ứng yêu cầu và thực hiện tập hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường là kết quả của quá trình đo đếm, theo dõi, đo đạc, phân tích mẫu hoặc các hoạt động khác tới các đối tượng tài nguyên và môi trường và các yếu tố gián tiếp gây ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường.

3. Thông tin, dữ liệu thời gian thực là thông tin, dữ liệu được thu nhận và xử lý, tích hợp trong thời gian ngắn (phạm vi thời gian tùy theo từng loại thông tin, dữ liệu).

### **Điều 3. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải là các thông tin, dữ liệu, hồ sơ được thu nhận và lưu trữ theo đúng quy định. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường bao gồm:

#### 1. Thông tin, dữ liệu về đất đai gồm

a) Kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính;

b) Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

c) Thống kê, kiểm kê đất đai;

d) Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

đ) Giá đất và bản đồ giá đất;

e) Các thông tin, dữ liệu khác liên quan đến điều tra cơ bản về đất đai.

#### 2. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước gồm

a) Số lượng, chất lượng nước mặt, nước dưới đất;

b) Số liệu điều tra khảo sát địa chất thủy văn;

c) Các dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;

d) Quy hoạch các lưu vực sông, quản lý, khai thác, bảo vệ các nguồn nước trong nước và liên quốc gia;

đ) Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi, điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; trám lấp giếng khoan không sử dụng;

e) Các dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến tài nguyên nước;

g) Hồ sơ kỹ thuật của các trạm, công trình quan trắc tài nguyên nước;

h) Các dữ liệu về danh mục các lưu vực sông.

#### 3. Thông tin, dữ liệu về địa chất và khoáng sản gồm

a) Báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (Báo cáo địa chất);

b) Hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

c) Hồ sơ khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia, khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực có khoáng sản độc hại;

d) Kết quả thống kê; kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản trên phạm vi cả nước;

đ) Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản.

#### 4. Thông tin, dữ liệu về môi trường gồm

a) Báo cáo Hiện trạng môi trường các cấp;

b) Danh sách các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên; Danh mục các loài hoang dã, loài bị đe dọa tuyệt chủng, loài bị tuyệt chủng trong tự nhiên, loài đặc hữu, loài di cư, loài ngoại lai, loài ngoại lai xâm hại, loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài trong Sách Đỏ Việt Nam;

c) Quy hoạch môi trường; Báo cáo Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái (trên cạn, dưới nước) và an toàn sinh học;

d) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm;

đ) Báo cáo về nguồn thải, lượng chất thải, nguồn gây ô nhiễm, chất thải thông thường, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kết quả cải tạo, phục hồi môi trường trong các hoạt động khai thác khoáng sản: hiện trạng môi trường tại các mỏ khai thác khoáng sản; hiện trạng môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; dự án xử lý và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu;

e) Báo cáo về tình hình nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, nộp phí bảo vệ môi trường; kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết;

g) Báo cáo về khu vực bị ô nhiễm, nhạy cảm, suy thoái, sự cố môi trường; khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; bản đồ ô nhiễm môi trường và các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

h) Danh mục về các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Danh mục và tình hình bảo vệ môi trường làng nghề, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp;

i) Kết quả về quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển và biển; ô nhiễm môi trường xuyên biên giới;

k) Kết quả về xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung và các công nghệ môi trường khác;

l) Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép về môi trường.

#### 5. Thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn gồm

a) Thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn, môi trường không khí và nước;

b) Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thu được từ nước ngoài, cơ quan, tổ chức quốc tế;

c) Biểu đồ, bản đồ, ảnh thu từ vệ tinh; phim, ảnh về đối tượng nghiên cứu khí tượng thủy văn;

d) Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; thông báo tình hình khí tượng thủy văn;

đ) Hồ sơ kỹ thuật của các trạm, công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn;

e) Hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

g) Kế hoạch và kết quả thực hiện tác động vào thời tiết.

6. Thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ gồm

a) Thông tin, dữ liệu về hệ quy chiếu quốc gia, hệ thống số liệu góc đo đạc quốc gia, các mạng lưới đo đạc quốc gia;

b) Hệ thống không ảnh;

c) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; cơ sở dữ liệu bản đồ địa hình quốc gia;

d) Sản phẩm đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia;

đ) Sản phẩm đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính các cấp;

e) Bản đồ hành chính;

g) Dữ liệu địa danh;

h) Thông tin, dữ liệu về: Mạng lưới đo đạc chuyên dụng; hệ thống không ảnh chuyên dụng; sản phẩm hải đồ; sản phẩm bản đồ công trình ngầm; sản phẩm bản đồ hàng không; sản phẩm đo đạc và bản đồ quốc phòng; sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành, chuyên đề khác.

7. Thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo gồm

a) Dữ liệu về vùng đất ven biển, địa hình đáy biển;

b) Dữ liệu về khí tượng, thủy văn biển;

c) Dữ liệu về địa chất biển, địa vật lý biển, khoáng sản biển; dầu, khí ở biển; dữ liệu về tính chất vật lý, hóa lý của nước biển;

d) Dữ liệu về hệ sinh thái biển; đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản biển; tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển;

đ) Dữ liệu về môi trường biển, nhận chìm ở biển;

e) Dữ liệu về hải đảo;

g) Dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ;

h) Dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo;

i) Kết quả thống kê tài nguyên biển và hải đảo;

k) Dữ liệu khác liên quan đến tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

#### 8. Thông tin, dữ liệu về biến đổi khí hậu gồm

a) Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong quá khứ và hiện tại quan trắc được từ mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia, mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

b) Thông tin, dữ liệu về tác động của thiên tai khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội;

c) Thông tin, dữ liệu về phát thải khí nhà kính và các hoạt động kinh tế - xã hội có liên quan đến phát thải khí nhà kính;

d) Thông tin, dữ liệu quan trắc về ô-dôn, bảo vệ tầng ô-dôn và quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

đ) Bộ chuẩn khí hậu quốc gia;

e) Kết quả đánh giá khí hậu quốc gia;

g) Kịch bản biến đổi khí hậu các thời kỳ;

h) Hồ sơ kỹ thuật của các trạm giám sát biến đổi khí hậu.

#### 9. Thông tin, dữ liệu về viễn thám gồm

a) Thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thám;

b) Dữ liệu viễn thám;

c) Dữ liệu quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường bằng viễn thám;

d) Sản phẩm ảnh viễn thám;

đ) Siêu dữ liệu viễn thám;

e) Bản đồ chuyên đề từ ảnh viễn thám.

10. Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

11. Văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường.

12. Hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường.

13. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khác do quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường là tập hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được kiểm tra, đánh giá và tổ chức quản lý, lưu trữ một cách có hệ thống được xây dựng, cập nhật và duy trì phục vụ quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và nâng cao dân trí.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng là cơ sở dữ liệu tích hợp, tập hợp từ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc

phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ, quản lý;

Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng phải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng; được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện, hiệu quả.

## **Chương II**

### **THU THẬP, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 5. Nguyên tắc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.
2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.
4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.
5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.
6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
7. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ.
8. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Kinh phí thu thập, xử lý thông tin, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được phân bổ từ nguồn kinh phí sự



nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bố trí kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường giao các đơn vị thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

3. Phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

### **Điều 7. Giao nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường**

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại Điều 23 của Quy chế này có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua trực tiếp là Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu do mình cung cấp. Bao gồm: 01 bộ thông tin, dữ liệu dạng giấy (bản chính, bản gốc hoặc bản sao được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hay xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin); và 01 bộ thông tin, dữ liệu dạng số lưu trên đĩa CD, DVD.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc diện phải lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc truyền kết quả quan trắc môi trường tự động, liên tục, trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường (*thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường*). Đồng thời, có trách nhiệm tự bảo quản, bảo dưỡng, duy trì, và vận hành thiết bị để đảm bảo tính chính xác của dữ liệu môi trường được quan trắc và truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khi giao nhận phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ theo Quy chế này. Biên bản giao nộp thông tin, dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường là một trong những cơ sở để xác định hoàn thành công trình, dự án hoặc nhiệm vụ được giao.

### **Điều 8. Kiểm tra, đánh giá, xử lý và cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá và xử lý. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường (trực tiếp là Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật thông tin, dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (các quận, huyện) có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu tài nguyên và

môi trường cấp huyện trước khi gửi về Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

**Điều 9. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Thông tin, dữ liệu thu thập được phải được kịp thời phân loại, đánh giá, xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa để lưu trữ, bảo quản trong các kho lưu trữ.

2. Việc lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tiêu hủy tài liệu hết giá trị phải tuân theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

3. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

4. Việc in, sao chụp, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu tài liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6. Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, sử dụng dữ liệu đất đai; có trách nhiệm cung cấp dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

**Điều 10. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, dữ liệu**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý, vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng đối với hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với quản trị mạng, cơ quan chuyên môn về an toàn thông tin của thành phố thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin.

**Điều 11. Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

2. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát để vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng.

3. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí bảo đảm thường xuyên, liên tục, định kỳ cập nhật nội dung cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ bảo đảm cơ sở dữ liệu có hiệu suất vận hành và sẵn sàng đáp ứng cao.

5. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về sao lưu, dự phòng bảo đảm tính nguyên vẹn, an toàn của cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hư hỏng, bị phá hủy do các hành vi trái phép phải có cơ chế bảo đảm phục hồi được thông tin, dữ liệu.

### **Điều 12. Hình thức, thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thực hiện thông qua các hình thức, thủ tục sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện truy cập trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng trên hạ tầng mạng LAN, WAN hoặc hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các Sở, ban, ngành kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên mạng Internet thông qua Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng hoặc Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng đảm bảo các yêu cầu sau

a) Khi khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải đăng ký và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp quyền truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu;

b) Có trách nhiệm truy cập đúng địa chỉ, mã khóa; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa truy cập đã được cấp.

Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên mạng để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin; nội

dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố.

3. Các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu đối với cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định sau

a) Căn cứ danh mục thông tin, dữ liệu hiện có, lập phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu (theo Mẫu số 02, Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này) nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc trên môi trường mạng điện tử đến Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng tiếp nhận kiểm tra văn bản yêu cầu, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho các tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết;

c) Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân;

d) Văn bản yêu cầu, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu;
- Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp;
- Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu;
- Hình thức khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu và phương thức nhận kết quả.

đ) Văn bản yêu cầu của cơ quan, tổ chức phải có chữ ký của thủ trưởng cơ quan và đóng dấu xác nhận. Phiếu yêu cầu của cá nhân phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và chữ ký của người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu;

e) Trường hợp cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là người Việt Nam thì cá nhân đó phải là chính chủ trực tiếp đang sử dụng thông tin, dữ liệu đó; nếu trường hợp không phải là chính chủ đề nghị phải có giấy ủy quyền theo đúng quy định;

g) Trường hợp người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thì văn bản yêu cầu phải được tổ chức, doanh nghiệp nơi người đó đang làm việc ký xác nhận, đóng dấu; đối với các chuyên gia, thực tập sinh là người nước ngoài đang làm việc cho các chương trình, dự án tại các bộ, ngành, địa phương hoặc học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam thì phải được cơ quan có thẩm quyền của bộ, ngành,

địa phương hoặc các cơ sở đào tạo đó ký xác nhận, đóng dấu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu và tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu. Mẫu hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

### **Điều 13. Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

1. Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các Sở, ban, ngành và giữa các Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; giữa các cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trên nguyên tắc

a) Kết nối, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm việc tiếp cận thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ kịp thời cho việc đánh giá, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

c) Bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

2. Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý với các bộ, ngành trung ương và địa phương khác theo quy định.

### **Điều 14. Thẩm quyền cung cấp, phạm vi, mức độ, đối tượng được phép khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường**

1. Thẩm quyền, phạm vi, mức độ, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho phép cung cấp tài liệu thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường độ Tuyệt mật, Tối mật;

b) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường độ Mật;

c) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cho phép cung cấp và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường ngoài các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Đối tượng được phép khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu vào mục hợp pháp.

### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 15. Xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành**

Các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định sau đây:

1. Đối với các nội dung công việc, nhiệm vụ mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được tiếp tục thực hiện theo thời hạn đã xác định của nội dung, nhiệm vụ, sau thời hạn đó tuân thủ theo quy định của Quy chế này.

2. Đối với những thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được nghiệm thu, đánh giá thì các cơ quan, tổ chức đang quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là **06** tháng, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

Thông tin, dữ liệu giao nộp phải có nguồn gốc và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin, dữ liệu.

3. Đối với những nhiệm vụ, dự án, đề án, đề tài, chương trình đang triển khai thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phải giao nộp theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

### **Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

1. Xây dựng, ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội. Tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện đối với các sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Phê duyệt kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu

tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường trình; chỉ đạo triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

### 3. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện

a) Lập và trình kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo đúng quy định đã được ban hành;

b) Tổ chức, quản lý, công bố thông tin, dữ liệu trên môi trường trên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng, Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu trong thành phố, với các tỉnh, thành phố và các bộ, ngành trung ương;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

d) Lưu trữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường Đà Nẵng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của địa phương, cụ thể:

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng và tổ chức, quản lý, công bố thông tin, dữ liệu trên môi trường trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu thành phố Đà Nẵng, các tỉnh, thành phố khác và các bộ, ngành trung ương.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

5. Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; hàng năm xây dựng kế hoạch chính lý hồ sơ, tài liệu giấy, quét số hóa vào phần mềm “kho lưu trữ” để xây dựng cơ sở dữ liệu ngành một cách có hệ thống, khoa học nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng tổ chức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý nhà nước theo đúng quy định; phục vụ công tác giải quyết thanh tra, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai được phê duyệt.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

9. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng**

1. Hàng năm, tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường; hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của thành phố Đà Nẵng và tổ chức, quản lý, công bố thông tin, dữ liệu trên môi trường trên Trang



thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu thành phố Đà Nẵng, các tỉnh, thành phố khác và các bộ, ngành trung ương.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Thực hiện thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; hàng năm xây dựng kế hoạch chính lý hồ sơ, tài liệu giấy, quét số hóa vào phần mềm “kho lưu trữ” để xây dựng cơ sở dữ liệu ngành một cách có hệ thống, khoa học nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Tổ chức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý nhà nước theo đúng quy định; phục vụ công tác giải quyết thanh tra, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương theo quy định.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai được phê duyệt.

7. Tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

8. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hoạt động liên tục, hiệu quả.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ cho các ngành, lĩnh vực.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc thẩm định sự phù hợp của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố.

### **Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng kinh phí; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng kinh phí khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

### **Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở, ban, ngành thành phố Đà Nẵng**

1. Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ của mình xác định, lập danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, lập dự thảo kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Tham gia góp ý bằng văn bản sau khi nhận được dự thảo kế hoạch thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trong lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm của thành phố Đà Nẵng.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn quận, huyện mình quản lý; cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

### **Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ (*hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước*) và các tổ chức, doanh nghiệp khác (*thuộc diện phải nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước*) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 7 của Quy chế này.

**Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
2. Các sở, ban, ngành thành phố Đà Nẵng; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Phụ lục**  
**CÁC BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Mẫu số 01	Thông báo cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
Mẫu số 02	Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
Mẫu số 03	Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 04	Hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
Mẫu số 05	Báo cáo tình hình cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

**TÊN TỔ CHỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TN&MT**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm 20...

**THÔNG BÁO CUNG CẤP THÔNG TIN , DỮ LIỆU**  
**TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường.

**A. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức/ cá nhân: .....

Người đại diện trước pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: ..... Email: .....

**B. Phần thông báo**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chúng tôi thông báo về danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đang lưu trữ và thực hiện cung cấp như sau:

TT	Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp	Mô tả về thông tin, dữ liệu	Nguồn gốc thông tin, dữ liệu

Chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và chịu trách nhiệm về nguồn gốc của thông tin, dữ liệu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân là người Việt Nam)*

Kính gửi: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường

**A. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức/ cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu: .....

.....

Người đại diện trước pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân): .....

.....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: ..... Email: .....

**B. Phần đề nghị**

Chúng tôi đề nghị được cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường như sau:

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

.....

.....

.....

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu

.....

.....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...)

.....

.....

7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu

.....  
.....  
Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường./.

**Người yêu cầu cung cấp  
thông tin, dữ liệu<sup>1</sup>**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

<sup>1</sup> Trường hợp là cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp dữ liệu thì thủ trưởng cơ quan phải ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; là cá nhân phải ký, ghi rõ họ tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Đối với cá nhân là người nước ngoài tại Việt Nam)*

Kính gửi: Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường

**A. Thông tin chung**

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu: .....

.....

Quốc tịch, Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp: .....

.....

2. Nơi đang làm việc, học tập: .....

.....

3. Số điện thoại: ..... Email: .....

**B. Phần đề nghị**

Tôi đề nghị được cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường như sau:

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

.....

.....

.....

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu

.....

.....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...)

.....

.....



7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu

.....  
.....  
Tôi cam kết tuân thủ các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường./.

**Xác nhận của tổ chức  
nơi đang làm việc, học tập**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu xác nhận)*

**Người yêu cầu cung cấp  
thông tin, dữ liệu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**HỢP ĐỒNG**  
**CUNG CẤP, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU**  
**TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: /HĐ-TTDLTNMT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20....., tại .....

.....,  
 chúng tôi gồm:

**1. Bên cung cấp thông tin, dữ liệu (Bên A)**

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....

**2. Bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu (Bên B)**

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường như sau:

**Điều 1. Nội dung hợp đồng**

(Về việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường) .....

**Điều 2.** Thời gian thực hiện

..... ngày, kể từ ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Điều 3.** Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả

- Hình thức khai thác, sử dụng: .....
- Khai thác, sử dụng thông qua việc truy cập: .....
- Nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu: .....
- Nhận gửi qua đường bưu điện: .....

**Điều 4.** Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Trả tiền cho việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là: ..... đồng.

(*Bằng chữ:* ..... đồng)

Trong đó:

- Tiền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu là: ..... đồng.
  - Tiền dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu là: ..... đồng.
- Số tiền đặt cọc trước: ..... đồng.

Hình thức thanh toán (*tiền mặt, chuyển khoản*): .....

**Điều 5.** Trách nhiệm và quyền hạn của hai bên

.....  
.....

**Điều 6.** Bổ sung, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng và xử lý tranh chấp

.....  
.....

**Điều 7.** Điều khoản chung

1. Hợp đồng này được làm thành ..... bản, có giá trị pháp lý ngang nhau, bên A giữ ..... bản bên B giữ ..... bản.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày .....

**BÊN B**

(*Ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân; và  
đóng dấu đối với tổ chức;*)

**BÊN A**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BC-TTCNTT

Đà Nẵng, ngày ..... tháng ..... năm 20...

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 20.....

(Từ tháng ..... năm 20..... đến tháng ..... năm 20.....)

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường.

#### A. Thông tin chung

1. Tên tổ chức/ cá nhân: .....

Người đại diện trước pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: ..... Email: .....

#### B. Phần báo cáo

4. Các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã cung cấp

TT	Nội dung, phạm vi, khối lượng thông tin, dữ liệu	Tổ chức/ cá nhân được cung cấp	Thời gian thực hiện	Kinh phí cung cấp	Ghi chú
1					
2					
3					

Chúng tôi/Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này./.

**Thủ trưởng đơn vị/ Cá nhân**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)